

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2020/HS-ST
Ngày 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trịnh Xuân Tháp

- Ông Huỳnh Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ **thẩm công khai** vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành P, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1985 (tên gọi khác: Đ), tại Đắc Lắc; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 8, Ấp 3, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C (còn sống) và bà Cao Thị T (còn sống); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt và chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến nay (Có mặt).

* **Bị hại:** Bà Cao Thị T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Lê Đình Tuấn D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 9, Khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10/5/2020, Nguyễn Thành P lợi dụng lúc mẹ ruột là bà Cao Thị T sơ hở nên đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A9, mua năm 2019 của bà T mang đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Tuấn Dương thuộc Khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai do anh Lê Đình Tuấn D là chủ sở hữu với giá 1.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã thu hồi tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo mà P lấy trộm của bà T.

Anh Lê Đình Tuấn D khi nhận cầm cố điện thoại của P thì không biết nguồn gốc điện thoại là do P phạm tội mà có.

Tang vật thu giữ: Điện thoại di động hiệu Oppo A9, mua năm 2019; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Cao Thị T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 125/KL-ĐGTS ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận giá trị của điện thoại di động hiệu Oppo A9, mua năm 2019 là 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: **Bà Cao Thị T đã bồi thường cho anh Lê Đình Tuấn D số tiền 1.000.000 đồng. Anh Lê Đình Tuấn D không yêu cầu bị cáo bồi thường.**

Cáo trạng số 95/CT-VKSVC ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thành P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án tù 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, **bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án** không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10/5/2020, Nguyễn Thành P lợi dụng lúc mẹ ruột là bà Cao Thị T sơ hở nên đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A9, mua năm 2019 của bà T mang đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Tuấn Dương thuộc Khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai do anh Lê Đình Tuấn D là chủ sở hữu với giá 1.000.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận giá trị của điện thoại di động hiệu Oppo A9, mua năm 2019 là 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương. Khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân của bị cáo, bị cáo đã bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại **điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)**.

+ Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo sửa chữa, bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện việc bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Bản án số 31/2015/HSST ngày 22/4/2015.

[6] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Anh Lê Đình Tuấn D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho bà Cao Thị T điện thoại di động hiệu Oppo A9, mua năm 2019 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Anh Lê Đình Tuấn D khi nhận cầm cố điện thoại của P thì không biết nguồn gốc điện thoại là do P phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành P 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại bà Cao Thị T có mặt được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình Tuấn D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung